TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST Ngày: 14-01-2021 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị Phạm Hương U và anh Hoàng Mạnh H.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải.

Ông Nguyễn Xuân H.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy – Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 14-01-2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 567/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số 124/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31-12-2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Hương U, sinh năm 1999; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 42 khu A, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Mạnh H, sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi đi thi hành án: Số 29/58 đường M, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam K (Thôn D, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình).

Tại phiên tòa: Chị U và anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 10-11-2020, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Hương U trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Mạnh H tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26-12-2018 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn do anh H ham chơi dẫn đến nợ nần. Sau đó anh H vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án phạt tù tại trại giam K từ đầu năm 2020, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Mạnh H.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Hương U xác nhận vợ chồng có một con chung là Hoàng Anh T, sinh ngày 18-10-2019. Hiện nay, cháu T đang ở cùng với chị. Chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản, công nợ và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Chị Phạm Hương U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản thu thập chứng cứ của Tòa án, anh Hoàng Mạnh H đã trình bầy: Anh xác nhận thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn như chị U trình bầy là đúng. Do anh có hành vi vi phạm pháp luật nên phải đi chấp hành án phạt tù tại trại giam K với thời hạn là 30 tháng. Nay chị U có đơn xin ly hôn thì anh nhất trí ly hôn với chị U. Về con chung: Anh xác nhận lời khai của chị U là đúng. Anh nhất trí giao con chung là Hoàng Anh T, sinh ngày 18-10-2019 cho chị U nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ chung của vợ chồng. Anh xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc và xét xử của Tòa án.

Đại diện chính quyền địa phương nơi chị U và anh H cư trú đã xác nhận: Quá trình chung sống, chị U và anh H hay cãi vã do tuổi trẻ bất đồng về quan điểm tính cách. Hiện nay anh H phải đi chấp hành án phạt tù tại trại giam K nên chị U đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Về con chung: chị U và anh H có con chung là Hoàng Anh T, sinh ngày 18-10-2019. Nay chị U làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh H, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

- Quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật. Các đương sự đã

được Tòa án đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị Phạm Hương U và anh Hoàng Mạnh H.

+ Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cho chị Phạm Hương U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Hoàng Anh T, sinh ngày 18-10-2019. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Hương U không yêu cầu anh Hoàng Mạnh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản, công nợ và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Chị Phạm Hương U và anh Hoàng Mạnh H không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Hương U và anh Hoàng Mạnh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Hương U và anh Hoàng Mạnh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Hương U và anh Hoàng Mạnh H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N nên là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của đương sự và xác minh của Tòa án cho thấy: Chị U và anh H chung sống được một thời gian thì hai bên nảy sinh mâu thuẫn, do anh H phải thi hành án phạt tù nên vợ chồng đã ly thân. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng của chị U và anh H không còn khả năng hàn gắn, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ xử ly hôn giữa chị Phạm Hương U và anh Hoàng Mạnh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tranh chấp nuôi con chung:

Quá trình giải quyết vụ án, chị U có quan điểm đề nghị được nuôi con chung là Hoàng Anh T. Anh H cũng có lời khai nhất trí với quan điểm của chị U nên nguyện vọng của đương sự cần được ghi nhận theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, để ổn định cuộc sống và đảm bảo lợi ích của con chung, căn cứ quy định tại các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử quyết định: Giao cho chị Phạm

Hương U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Anh T, sinh ngày 18-10-2019. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Hương U không yêu cầu anh Hoàng Mạnh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, công nợ và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Hương U là nguyên đơn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Phạm Hương U và anh Hoàng Mạnh H.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cho chị Phạm Hương U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Anh T, sinh ngày 18-10-2019. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Hương U không yêu cầu anh Hoàng Mạnh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Hương U và anh Hoàng Mạnh H đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Hương U phải nộp 300.000 VNĐ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị U đã nộp theo biên lai số 0003346 ngày 10-11-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Hương U và anh Hoàng Mạnh H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- UBND p. V, tp. N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng